

Số: 58/2005/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 13 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**V/V BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỨC CHI TIÊU ĐỐI VỚI CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUẬN, HUYỆN**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 87/CP ngày 19/12/1996” của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2001/TTLT/BTC-BKHCNMT ngày 18 tháng 6 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc hướng dẫn một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Công văn số 72/HĐND ngày 26/8/2005 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc định mức chi tiêu đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quận, huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định mức chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quận, huyện.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính căn cứ chế độ ban hành phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và đăng trên báo Cần Thơ sau 05 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tông**

**QUY ĐỊNH MỨC CHI TIÊU ĐỐI VỚI CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUẬN, HUYỆN**
(Ban hành theo Quyết định số: 58 /2005/QĐ-UBND ngày 13 / 9 /2005
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đề tài, dự án cấp quận, huyện	Ghi chú
I	Xác định và tuyển chọn đề tài, dự án			

1	Xây dựng đề cương chi tiết của đề tài, dự án	Đề cương	180-360	Được chấp nhận
2	Xây dựng đề cương tổng quát của chương trình	Đề cương	180-300	Được chấp nhận
3	Tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN, tuyển chọn và xét duyệt đề cương: - Chủ tịch Hội đồng - Thành viên Hội đồng, thư ký - Đại biểu được mời tham dự - Bài nhận xét của phản biện Hội đồng xác định nhiệm vụ - Bài nhận xét của phản biện Hội đồng tuyển chọn và xét duyệt đề cương - Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng tuyển chọn và xét duyệt đề cương.	Buổi Buổi Buổi đề tài, dự án Hồ sơ dự tuyển -nt-	105 70 35 50 50 30	Thời gian 1 buổi khoảng 4 tiếng
II	Hoạt động nghiên cứu			
1	Nghiên cứu quy trình công nghệ, các giải pháp Khoa học và Công nghệ	Chuyên đề	2.400-7.200	Theo phương thức hợp đồng
2	Nghiên cứu lý thuyết, khoa học xã hội	Chuyên đề	600-1.800	Theo phương thức hợp đồng
3	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài	Báo cáo	120-240	
4	Lập mẫu phiếu điều tra (khoảng 30 chỉ tiêu)	Phiếu	90	Được duyệt
5	Cung cấp thông tin (khoảng 30 chỉ tiêu)	Phiếu	4	
6	Hội thảo khoa học - Người chỉ trì hội thảo - Thành viên tham dự - Người báo cáo tham luận	Người/ buổi bài viết	40 25 60	Trả tiền bài viết
III	Tổng kết nghiệm thu			
1	Báo cáo tổng kết nghiệm thu - Đối với đề tài - Đối với dự án	Báo cáo	1.200-2.400 900 -1.500	Hoàn chỉnh báo cáo
2	Chuyên gia phân tích, đánh giá chuyên đề, khảo nghiệm trước khi nghiệm thu đề tài	Bài viết	60-120	Tối đa 2 chuyên gia/ chuyên đề
3	Hội đồng* - Chủ tịch hội đồng - Ủy viên, thư ký	Buổi Buổi	100 70	Thời gian 1 buổi khoảng 4 tiếng. Trả tiền bài

	- Đại biểu được mời tham dự - Bài nhận xét của phản biện - Bài nhận xét của ủy viên	Buổi Bài viết Bài viết	35 120 70	nhận xét.
4	Thù lao chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	60	Số tháng theo đề cương được duyệt
5	Quản lý đề tài, dự án	Đề tài, dự án/năm	3.600	Hỗ trợ chi hoạt động bộ máy của đơn vị chủ trì.

* Đây là mức chi dành cho Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp quận, huyện. Đồng thời, là mức chi cho Hội đồng nghiệm thu chính thức.

Đối với các khoản chi không quy định tại quy định này, được thực hiện theo quy định chung hiện hành./.